

HỆ	SBD	MÃ SV	HỌ	TÊN	PHÁI	NĂM SINH	NƠI SINH	HUYỆN	PT Tiếng Việt	PT Toán
HC	00001	42.08.901.001	Nguyễn Thị Thủy	An	1	01/01/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D102	D102
TC	00002	K37.901.641	Thái Thị	An	1	25/06/90	Tp. Hồ Chí Minh	18	D102	D102
TC	00003	K37.901.642	Vũ Nguyễn Thủy	An	1	10/01/93	Tp. Hồ Chí Minh	18	D102	D102
TC	00004	K40.901.431	Bùi Trường	An	1	02/12/95	Đồng Nai	09	D102	D102
HC	00005	42.08.901.003	Nguyễn Thị Vân	Anh	1	08/12/87	Tp. Hồ Chí Minh	05	D102	D102
HC	00006	42.08.901.004	Lê Tuấn	Anh	0	31/03/91	Đồng Nai	05	D102	D102
TC	00007	K39.901.605	Nguyễn Thị Minh	Anh	1	26/12/89	Tp. Hồ Chí Minh	12	D102	D102
CT	00008	41.09.901.173	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	1	11/02/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D102	D102
CT	00009	41.09.901.174	Trần Mộng	Ao	0	04/02/80	Tiền Giang	DD	D102	D102
TC	00010	K40.901.996	Nguyễn Thị Cao	Bảo	1	22/09/81	TP. Hồ Chí Minh	12	D102	D102
HC	00011	42.08.901.007	Phùng Thị	Bình	1	16/03/87	Thanh Hóa	05	D102	D102
TC	00012	K40.901.435	Bùi Thị	Bình	1	18/10/89	Đắk Lắk	09	D102	D102
CT	00013	41.09.901.175	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	1	21/03/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D102	D102
HC	00014	42.08.901.006	Nguyễn Thị	Bích	1	03/01/94	Hải Dương	05	D102	D102
CT	00015	41.09.901.176	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	1	20/01/93	Tây Ninh	DD	D102	D102
HC	00016	42.08.901.008	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	1	20/02/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D102	D102
TC	00017	K39.901.1029	Huỳnh Thị Ngọc	Châu	1	19/01/90	Tp. Hồ Chí Minh	18	D102	D102
TC	00018	K39.901.617	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	1	13/04/94	Tp. Hồ Chí Minh	12	D102	D102
CT	00019	41.09.901.177	Nguyễn Hanh Quỳnh	Chi	1	20/08/94	Ninh Thuận	DD	D102	D102
B2	00020	K41.901.1557	Dương Thị Khánh	Chi	1	26/10/81	Tp. Hồ Chí Minh	TT	D102	D102
B2	00021	K41.901.1559	Nguyễn Văn	Chiên	0	20/06/84	Thanh Hóa	TT	D102	D102
TC	00022	K38.901.1619	Nguyễn Thị Hải	Cơ	1	17/10/94	Tp. Hồ Chí Minh	05	D102	D102
HC	00023	42.08.901.010	Du Chí	Cường	0	03/01/88	Tp. Hồ Chí Minh	05	D102	D102
HC	00024	K41.901.828	Đinh Thị	Diễm	1	02/01/92	Khánh Hoà	05	D102	D102
TC	00025	K40.901.1002	Nguyễn Thị	Dung	1	12/05/86	Thanh Hóa	12	D102	D102
CT	00026	41.09.901.179	Trần Thị Thùy	Dung	1	18/04/86	Quảng Nam	DD	D102	D102
CT	00027	41.09.901.180	Lê Hoàng	Dung	1	26/04/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D103	D102
TC	00028	K39.901.1037	Nguyễn Tuấn	Duy	0	24/09/91	Tp. Hồ Chí Minh	18	D103	
TC	00029	K39.901.1038	Lê Minh	Duy	0	22/07/95	Tp. Hồ Chí Minh	18	D103	D103
CT	00030	41.09.901.182	Nguyễn Thị Thủy	Duyên	1	11/04/94	Đồng Nai	DD	D103	D103
HC	00031	42.08.901.011	Huỳnh Ngũ Kỳ	Duyên	1	02/08/82	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
HC	00032	42.08.901.012	Võ Thị Cẩm Mĩ	Duyên	1	23/03/90	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
HC	00033	42.08.901.013	Phạm Thị Ngọc	Duyên	1	23/09/88	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
HC	00034	42.08.901.014	Võ Thị Ngọc	Duyên	1	15/10/81	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
TC	00035	K40.901.1003	Trương Hoàng	Dữ	0	08/11/86	TP. Hồ Chí Minh	12	D103	D103
CT	00036	41.09.901.183	Đặng Hải	Đặng	0	14/01/78	TP. Hồ Chí Minh	DD	D103	D103

TC	00037	K39.9011299	Lê Hưng	Đạo	0	27/08/90	Tp. Hồ Chí Minh	22	D103	D103
HC	00038	42.08.901.015	Hàng Thị Minh	Đào	1	05/02/93	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
CT	00039	41.09.901.184	Huỳnh Thị Thanh	Điệp	1	30/10/93	Bình Thuận	DD	D103	D103
TC	00040	K39.9011041	Nguyễn Thị	Dư	1	29/10/90	Hưng Yên	18		D103
TC	00041	K40.9011011	Phan Thị Ngọc	Giàu	1	30/12/83	Đồng Nai	12	D103	D103
TC	00042	K40.9011012	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	1	03/04/93	Hóc Môn	12	D103	D103
TC	00043	K40.9011013	Hà Thụy Như	Hăng	1	05/03/81	TP. Hồ Chí Minh	12	D103	D103
TC	00044	K40.9011014	Võ Thị Mỹ	Hăng	1	28/03/95	Đồng Nai	12	D103	D103
HC	00045	42.08.901.019	Hoàng Minh	Hăng	1	02/01/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D103	D103
TC	00046	K38.9011652	Phan Hà Kim	Hăng	1	27/12/93	Tp. Hồ Chí Minh	05		D103
TC	00047	K39.9011045	Dương Thị Thanh	Hăng	1	07/05/95	Tp. Hồ Chí Minh	18	D103	D103
TC	00048	K40.901.455	Nguyễn Thị Thu	Hăng	1	22/04/91	TP. Hồ Chí Minh	09	D103	D103
TC	00049	K38.9011960	Lê Thị Thu	Hăng	1	12/09/92	Tp. Hồ Chí Minh	09		D103
HC	00050	K40.901.215	Đỗ Thị Thúy	Hăng	1	18/12/85	Tp. Hồ Chí Minh	05		D103
TC	00051	K40.9011017	Nguyễn Thị Thu	Hạnh	1	14/12/85	Bình Phước	12	D103	D103
CT	00052	41.09.901.186	Trần Thị	Hạnh	1	01/01/80	Quảng Ngãi	DD	D103	D103
CT	00053	41.09.901.187	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	1	26/06/93	BR - VT	DD	D103	D103
HC	00054	42.08.901.022	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	1	18/11/88	Long An	05	D103	D103
B2	00055	K41.9011585	Lê Thị Mỹ	Hạnh	1	02/08/90	Nghệ An	TT	D103	D103
TC	00056	K40.9011018	Đỗ Thị Thanh	Hà	1	08/10/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D103	D104
TC	00057	K40.9011019	Vũ Thị Thu	Hà	1	23/11/92	Bình Thuận	12	D104	D104
CT	00058	41.09.901.188	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	1	01/04/94	Đồng Nai	DD	D104	D104
HC	00059	42.08.901.023	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	1	20/12/83	Tp. Hồ Chí Minh	05	D104	D104
HC	00060	42.08.901.024	Nguyễn Thu	Hà	1	06/12/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D104	D104
HC	00061	42.08.901.025	Dương Thị	Hà	1	04/07/86	Quảng Bình	05	D104	D104
B2	00062	K41.9011593	Nguyễn Thị Phương	Hà	1	08/05/87	Tiền Giang	TT	D104	D104
HC	00063	K41.901.835	Nguyễn Thị	Hà	1	08/07/89	Tây Ninh	05	D104	D104
TC	00064	K38.9011433	Phạm Thị Ngọc	Hào	1	31/05/94	Tp. Hồ Chí Minh	21		D104
TC	00065	K40.9011021	Tô Thị	Hiền	1	21/07/95	Thái Bình	12	D104	D104
TC	00066	K40.9011022	Nguyễn Thu	Hiền	1	27/10/91	Nam Định	12	D104	D104
CT	00067	41.09.901.190	Trần Thị Bảo	Hiền	1	25/10/94	Vũng Tàu	DD	D104	D104
HC	00068	42.08.901.026	Trần Nguyễn Ngọc	Hiền	1	24/12/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D104	D104
HC	00069	42.08.901.027	Phan Thị Diệu	Hiền	1	14/09/90	Long An	05	D104	D104
HC	00070	K41.901.836	Từ Thị Ngọc	Hiền	1	23/04/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D104	D104
TC	00071	K39.901.664	Nguyễn Thị Minh	Hiền	1	23/12/94	Tp. Hồ Chí Minh	12	D104	D104
TC	00072	K40.9011024	Phạm Thị	Hiệp	1	05/06/86	Thanh Hóa	12	D104	D104
HC	00073	42.08.901.028	Nguyễn Văn	Hiền	1	14/12/86	Hà Tĩnh	05	D104	D104

TC	00074	K40.9011026	Trần Thị	Hoa	1	02/10/89	Nam Định	12	D104	D104
TC	00075	K40.9011029	Trần Thị	Hoa	1	07/11/90	Vĩnh Phúc	12	D104	D104
TC	00076	K40.901.463	Trần Thị Thanh	Hoa	1	13/06/94	TP. Hồ Chí Minh	09	D104	D104
TC	00077	K40.9011030	Bùi Thị	Hoan	1	22/08/91	Nam Định	12	D104	D104
TC	00078	K36.901.439	Trần Thị	Hoài	1	20/06/79	Quảng Ninh	18	D104	D104
TC	00079	K40.9011031	Nguyễn Thị Bích	Hồng	1	07/02/88	Quảng Nam	12	D104	D104
CT	00080	41.09.901.191	Trần Thị	Hồng	1	03/12/79	Tiền Giang	DD	D104	D104
HC	00081	42.08.901.032	Trần Thị Hoa	Hồng	1	09/08/85	Tp. Hồ Chí Minh	05	D104	D104
CT	00082	41.09.901.194	Ngô Thị Mỹ	Hòa	1	11/02/85	Huế	DD	D104	D104
TC	00083	K39.9011550	Nguyễn Thị	Huế	1	24/09/94	Thanh Hóa	BV	D104	
TC	00084	K40.9011039	Trịnh Ngọc	Huệ	1	18/12/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D105	D105
B2	00085	K41.9011620	Mai Thị	Huyền	1	04/05/85	Thanh Hóa	TT	D105	D105
B2	00086	K41.9011622	Phan Nguyễn Diệu	Huyền	1	10/10/91	Quảng Ngãi	TT	D105	D105
TC	00087	K40.901.466	Đỗ Thị Thanh	Huyền	1	10/08/88	TP. Hồ Chí Minh	09		D105
HC	00088	42.08.901.034	Nguyễn Thị Kim	Huyền	1	06/03/91	Bình Thuận	05	D105	D105
TC	00089	K40.9011041	Phạm Ngọc	Huỳnh	1	26/01/90	TP. Hồ Chí Minh	12	D105	D105
TC	00090	K40.9011037	Bùi Thị Thu	Hương	1	22/03/89	Thanh Hóa	12	D105	D105
TC	00091	K40.9011038	Lê Thị Thu	Hương	1	27/01/93	Nam Định	12	D105	D105
HC	00092	42.08.901.033	Nguyễn Thị	Hương	1	05/01/90	Bình Định	05	D105	D105
TC	00093	K38.9011678	Nguyễn Thùy Ngọc	Hương	1	10/06/83	Tp. Hồ Chí Minh	05	D105	D105
B2	00094	K41.9011610	Lã Nguyễn Diễm	Hương	1	05/05/82	Hà N Ninh	TT	D105	D105
B2	00095	K41.9011611	Võ Thị Thu	Hương	1	28/01/87	Long An	TT	D105	D105
TC	00096	K39.9011336	Nguyễn Thị Thu	Hường	1	19/01/93	Tp. Hồ Chí Minh	22	D105	
TC	00097	K39.9011560	Lê Vũ My	Khanh	1	18/07/84	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D105	D105
TC	00098	K40.9011043	Vũ Đăng	Khôi	0	29/10/80	TP. Hồ Chí Minh	12	D105	D105
TC	00099	K40.9011044	Nguyễn Hoàng	Khôi	0	01/06/87	TP. Hồ Chí Minh	12	D105	D105
TC	00100	K40.9011045	Trần Thị Nguyễn	Khuyến	1	27/10/83	TP. Hồ Chí Minh	12	D105	D105
TC	00101	K40.9011046	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	1	14/08/93	Hóc Môn	12	D105	D105
TC	00102	K37.901.963	Trần Nguyễn Thúy	Lam	1				D105	
TC	00103	K40.9011049	Đoàn Thị Ngọc	Lan	1	10/10/86	Quảng Trị	12	D105	D105
CT	00104	41.09.901.197	Cao Thị Tuyết	Lê	1	08/04/84	Bình T Thiên	DD	D105	D105
B2	00105	K41.9011630	Lê Thị	Lệ	1	10/03/83	Nghệ An	TT		D105
TC	00106	K39.9011566	Võ Ngọc	Lệ	1	23/12/93	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D105	D105
HC	00107	42.08.901.035	Nguyễn Thị	Liên	1	17/09/90	Lâm Đồng	05	D105	D105
HC	00108	42.08.901.036	Đinh Thị Hồng	Liên	1	11/12/79	Quảng Nam	05	D105	D105
TC	00109	K40.901.477	Nguyễn Thị Hương	Liên	1	25/11/91	Quảng Ninh	09	D105	D105
TC	00110	K40.9011052	Nguyễn Thị Hồng	Liêu	1	15/11/86	Bên Tre	12	D105	D105

HC	00111	42.08.901.037	Nguyễn Thị Liễu	Liều	1	25/06/89	Đắc Lắc	05	D106	D105
TC	00112	K40.9011055	Lê Thị Mỹ	Linh	1	14/05/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D105
TC	00113	K40.9011056	Trần Thị Diễm	Linh	1	29/05/84	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
TC	00114	K40.9011057	Phùng Mỹ	Linh	1	07/11/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
TC	00115	K40.9011058	Bùi Lê Mỹ	Linh	1	18/10/90	Hóc Môn	12	D106	D106
TC	00116	K40.9011708	Phạm Đỗ Thùy	Linh	1	05/10/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
CT	00117	41.09.901.198	Dương Khánh	Linh	1	22/01/94	Vĩnh Long	DD	D106	D106
HC	00118	42.08.901.039	Nguyễn Thị Thanh	Linh	1	12/11/80	Tp. Hồ Chí Minh	05	D106	D106
HC	00119	42.08.901.040	Trần Thị Thùy	Linh	1	31/07/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D106	D106
HC	00120	42.08.901.041	Trương Mỹ	Linh	1	23/03/86	Tp. Hồ Chí Minh	05	D106	D106
CT	00121	41.09.901.200	Nguyễn Thị	Loan	1	04/03/90	Thái Bình	DD	D106	D106
CT	00122	41.09.901.201	Khưu Hoàng	Loan	1	31/08/80	TP. Hồ Chí Minh	DD	D106	D106
TC	00123	K39.9011571	Nguyễn Thị	Loan	1	13/11/92	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D106	D106
TC	00124	K40.901.483	Nguyễn Quỳnh	Loan	1	25/09/83	Sông Bé	09	D106	D106
TC	00125	K40.901.481	Vũ Đình Kim	Loan	1	07/09/88	TP. Hồ Chí Minh	09	D106	D106
HC	00126	42.08.901.042	Cao Nguyễn Thanh	Lộc	0	18/09/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D106	D106
TC	00127	K37.901.723	Nguyễn Huỳnh Đức	Lợi	0	27/04/92	Tp. Hồ Chí Minh	18	D106	
HC	00128	42.08.901.045	Trần Thị Trúc	Mai	1	20/09/86	Tp. Hồ Chí Minh	05	D106	D106
TC	00129	K39.9011575	Phạm Vũ Quỳnh	Mai	1	20/04/81	Ninh Thuận	BV		D106
TC	00130	K38.9011989	Trần Thị Tuyết	Mai	1	12/06/92	Tp. Hồ Chí Minh	09	D106	D106
HC	00131	K41.901.858	Nguyễn Thị	Mây	1	22/03/91	Bắc Ninh	05		D106
TC	00132	K40.9011064	Phùng Nguyễn Mẫn	Mẫn	1	01/06/94	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
TC	00133	K40.9011065	Trần Lê Mạnh	Mẫu	1	01/11/73	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
TC	00134	K40.9011067	Nguyễn Thị Tiểu	Mi	1	28/03/90	Bắc Giang	12	D106	D106
HC	00135	42.08.901.046	Lê Nguyệt	Minh	1	22/02/91	Đồng Tháp	05	D106	D106
TC	00136	K40.9011070	Nguyễn Lê Uyên	My	1	29/11/83	TP. Hồ Chí Minh	12	D106	D106
CT	00137	41.09.901.203	Nguyễn Hồng Hải	My	1	18/12/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D106	D106
TC	00138	K40.9011071	Nguyễn Ngọc	Mỹ	1	04/05/92	Hóc Môn	12	D107	D106
CT	00139	41.09.901.205	Hồ Thị Diệu	Nga	1	14/11/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D107	D106
HC	00140	42.08.901.048	Phạm Thị Hằng	Nga	1	07/08/93	Nghê An	05	D107	D106
TC	00141	K40.9011075	Đinh Thị Kim	Ngân	1	24/07/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D107	D107
TC	00142	K40.9011076	Phan Thị Bảo	Ngân	1	13/01/94	TP. Hồ Chí Minh	12	D107	D107
CT	00143	41.09.901.206	Trần Thị Kim	Ngân	1	28/08/95	Bến Tre	DD	D107	D107
CT	00144	41.09.901.208	Đoàn Thanh	Ngân	1	04/05/93	TP. Hồ Chí Minh	DD	D107	D107
CT	00145	41.09.901.209	Phạm Thị Kim	Ngân	1	21/12/90	Bến Tre	DD	D107	D107
HC	00146	42.08.901.049	Phạm Thị Kim	Ngân	1	22/03/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D107	D107
HC	00147	42.08.901.051	Nguyễn Kim	Ngân	1	17/11/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D107	D107

TC	00148	K39.9011579	Đặng Thị Kim	Ngân	1	03/08/90	Đồng Nai	BV	D107	D107
B2	00149	K38.9011250	Hoàng Thị	Ngát	0	23/03/80	Nam Định		D107	D107
TC	00150	K40.9011080	Vương Phương	Ngọc	1	20/09/89	Vũng Tàu	12	D107	D107
TC	00151	K40.9011083	Trương Thị Minh	Ngọc	1	08/08/88	ĐakLak	12	D107	D107
CT	00152	41.09.901.211	Đỗ Thị Như	Ngọc	1	01/04/94	Bình Thuận	DD	D107	D107
HC	00153	42.08.901.053	Dương Minh	Ngọc	0	29/08/85	Tp. Hồ Chí Minh	05	D107	D107
CT	00154	41.09.901.212	Lê Thảo	Nguyễn	1	21/09/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D107	D107
TC	00155	K40.9011086	Nguyễn Thị	Nguyệt	1	08/03/77	Hải Dương	12	D107	D107
CT	00156	41.09.901.214	Trần Thị	Nhàn	1	17/03/93	Hà Tĩnh	DD	D107	D107
TC	00157	K40.9011089	Huỳnh Thị Phương	Nhi	1	01/09/93	TP. Hồ Chí Minh	12	D107	D107
CT	00158	41.09.901.215	Nguyễn Thị Yên	Nhi	1	22/02/94	Long An	DD	D107	D107
TC	00159	K40.9011091	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	1	01/12/82	Hà Nội	12	D107	D107
CT	00160	41.09.901.216	Võ Thị Cẩm	Nhung	1	15/01/95	Long An	DD	D107	D107
TC	00161	K36.9011341	Phạm Hồng	Nhung	1	19/05/92	Hải Phòng		D107	D107
TC	00162	K40.901.503	Đặng Thị Hằng	Nhung	1	07/12/94	TP. Hồ Chí Minh	09	D107	D107
HC	00163	42.08.901.057	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Như	1	02/01/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D202	D107
HC	00164	42.08.901.058	Trần Hoài	Như	1	27/12/93	Tp. Hồ Chí Minh	05	D202	D107
TC	00165	K39.9011094	Dương Quỳnh	Như	1	17/04/87	Tp. Hồ Chí Minh	18	D202	D107
TC	00166	K39.9011096	Đặng Lê Quỳnh	Như	1	28/11/95	Tp. Hồ Chí Minh	18	D202	
HC	00167	42.08.901.060	Nguyễn Thị Hải	Ninh	1	27/05/88	Thanh Hóa	05	D202	D107
TC	00168	K40.9011096	Vũ Thị	Oanh	1	15/10/90	Thanh Hóa	12	D202	D107
HC	00169	42.08.901.063	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	1	21/10/80	Sông Bé	05	D202	D202
TC	00170	K38.9011736	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	1	28/05/94	Tp. Hồ Chí Minh	05		D202
TC	00171	K38.9011892	Võ Thị	Phúc	1	07/09/82	Quảng Ngãi	BV	D202	D202
TC	00172	K40.901.507	Hoàng Thị Thúy	Phương	1	02/01/85	Ninh Thuận	09	D202	D202
TC	00173	K40.9011100	Phùng Quê	Phương	1	09/10/93	TP. Hồ Chí Minh	12	D202	D202
TC	00174	K40.9011101	Nguyễn Trinh Hồng	Phương	1	02/12/93	TP. Hồ Chí Minh	12	D202	D202
TC	00175	K40.9011103	Lâm Thị Ngọc	Phương	1	12/10/88	TP. Hồ Chí Minh	12	D202	D202
TC	00176	K40.9011104	Ngô Thùy Lan	Phương	1	18/01/92	TP. Hồ Chí Minh	12	D202	D202
CT	00177	41.09.901.217	Phạm Ngọc Trúc	Phương	1	22/10/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D202	D202
HC	00178	42.08.901.064	Đạt Yên	Phương	1	20/10/86	Ninh Thuận	05	D202	D202
HC	00179	42.08.901.065	Hoàng Thị	Phương	1	15/05/74	Tp. Hồ Chí Minh	05	D202	D202
TC	00180	K38.9011746	Nguyễn Thị Trúc	Phương	1	05/08/92	Tp. Hồ Chí Minh	05		D202
B2	00181	K41.9011669	Cô Ngọc Huệ	Phương	1	15/02/92	Tp. Hồ Chí Minh	TT		D202
TC	00182	K39.901.739	Trần Yên	Phương	1	24/03/88	Tp. Hồ Chí Minh	12	D202	
TC	00183	K37.901.906	Nguyễn Lê Xuân	Phương		13/06/84	Tp. Hồ Chí Minh	05		D202
HC	00184	K40.901.389	Lê Phạm Minh	Phương	1	05/09/86	Hậu Giang	05		D202

HC	00185	42.08.901.067	Trần Duy	Quang	0	11/11/86	Tp. Hồ Chí Minh	05	D202	D202
TC	00186	K40.9011109	Nguyễn Ngọc Hương	Quế	1	22/02/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D202	D202
HC	00187	42.08.901.068	Ngô Hoàng Anh	Quốc	1	10/03/93	Thừa T Huế	05	D202	D202
TC	00188	K40.9011111	Tông Hà Ai	Quyên	1	20/11/87	Đồng Tháp	12	D202	D202
TC	00189	K40.9011112	Hữu Thị Lê	Quyên	1	11/09/83	Thái Bình	12	D202	D202
CT	00190	41.09.901.219	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	1	21/05/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D202	D202
HC	00191	42.08.901.069	Lê Thị Đỗ	Quyên	1	03/02/75	Tp. Hồ Chí Minh	05	D202	D202
HC	00192	42.08.901.070	Phạm Thị Ngọc	Quyên	1	19/09/86	Đồng Nai	05	D202	D202
HC	00193	42.08.901.071	Nguyễn Thái Kim	Quyên	1	08/02/82	Tp. Hồ Chí Minh	05	D203	D202
TC	00194	K39.9011604	Phạm Tú	Quyên	1	12/04/94	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D203	D202
TC	00195	K40.9011113	Nguyễn Thị	Quý	1	14/08/81	Tây Ninh	12	D203	D202
TC	00196	K40.9011115	Nguyễn Tiến	Sĩ	0	13/01/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D203	D202
CT	00197	41.09.901.220	Huỳnh Thị Tuyết	Sương	1	14/10/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D203	D203
HC	00198	42.08.901.074	Đinh Thị Diễm	Sương	1	23/11/87	Quảng Ngãi	05	D203	D203
TC	00199	K39.9011110	Huỳnh Thị Thu	Sương	1	07/05/95	Tp. Hồ Chí Minh	18	D203	D203
TC	00200	K40.9011117	Nguyễn Vương Thanh	Tâm	0	17/10/92	TP. Hồ Chí Minh	12	D203	D203
CT	00201	41.09.901.221	Hồ Minh	Tâm	0	07/09/89	TP. Hồ Chí Minh	DD	D203	D203
HC	00202	42.08.901.075	Lê Thị Thanh	Tâm	1	05/08/91	Long An	05	D203	D203
TC	00203	K39.9011608	Lê Thị Bé	Tâm	1	19/09/81	Sóc Trăng	BV	D203	D203
CT	00204	41.09.901.222	Lê Huỳnh Tấn	Tài	0	06/10/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D203	D203
TC	00205	K40.9011121	Trần Thị Kim	Thanh	1	03/03/93	TP. Hồ Chí Minh	12	D203	D203
TC	00206	K40.9011123	Huỳnh Lâm Trang	Thanh	1	03/06/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D203	D203
HC	00207	42.08.901.076	Nguyễn Bùi Hoàng	Thanh	0	02/05/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D203	D203
B2	00208	K41.9011688	Nguyễn Thụy Đan	Thanh	1	23/10/90	Long An	TT	D203	D203
TC	00209	K40.9011126	Trần Thị	Thảo	1	15/03/85	Nam Định	12	D203	D203
TC	00210	K40.9011130	Trần Thanh	Thảo	1	10/10/88	TP. Hồ Chí Minh	12	D203	D203
TC	00211	K40.9011134	Bùi Thị	Thảo	1	10/09/82	Nghệ An	12	D203	D203
HC	00212	42.08.901.080	Lê Thị Ngọc	Thảo	1	27/08/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D203	D203
HC	00213	42.08.901.082	Lại Thị Phương Hồng	Thảo	1	10/07/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D203	D203
HC	00214	42.08.901.083	Nguyễn Thị	Thảo	1	05/01/95	Thanh Hóa	05	D203	D203
TC	00215	K39.9011120	Nguyễn Phương	Thảo	1	28/02/91	Tp. Hồ Chí Minh	18	D203	D203
TC	00216	K39.9011613	Trần Thị Phương	Thảo	1	27/05/91	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D203	D203
TC	00217	K40.901.516	Lê Thị Thu	Thảo	1	10/04/94	TP. Hồ Chí Minh	09	D203	
TC	00218	K40.901.521	Đặng Thị Phương	Thị	1	28/01/83	TP. Hồ Chí Minh	09		D203
B2	00219	K41.9011703	Trương Minh	Thiện	0	17/11/91	Long An	TT		D203
TC	00220	K38.9011528	Liêu Thanh	Thiện	1	18/10/93	Tp. Hồ Chí Minh	21		D203
HC	00221	42.08.901.087	Nguyễn Thị Kim	Thoa	1	25/03/90	Long An	05	D204	D203

HC	00222	42.08.901.088	Lê Thị Kim	Thoa	1	30/04/87	Long An	05	D204	D203
HC	00223	42.08.901.089	Nguyễn Thị Kim	Thoa	1	06/02/90	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D203
TC	00224	K39.9011439	Lê Kim	Thoa	1	05/09/95	Tp. Hồ Chí Minh	22		D203
TC	00225	K39.901.961	Tổng Ngọc Kim	Thoa	1	01/07/78	Kon Tum	05	D204	D204
TC	00226	K39.901.778	Phan Thế	Thông	0	03/10/85	Tp. Hồ Chí Minh	12		D204
TC	00227	K40.9011145	Khuru Thị Mộng	Thu	1	01/10/79	TP. Hồ Chí Minh	12	D204	D204
HC	00228	42.08.901.091	Lê Thị Lệ	Thu	1	12/09/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D204
TC	00229	K40.9011146	Phạm Thị	Thuận	1	06/02/91	Bắc Ninh	12	D204	D204
HC	00230	42.08.901.092	Lê Ngọc	Thuận	0	02/03/85	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D204
TC	00231	K40.9011148	Trần Thị	Thùy	1	04/05/87	Yên Bái	12	D204	D204
CT	00232	41.09.901.229	Nguyễn Thị Kim	Thùy	1	08/11/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D204	D204
TC	00233	K38.9011538	Bùi Thị Lệ	Thùy	1	26/02/93	Tp. Hồ Chí Minh	21		D204
TC	00234	K39.901.787	Thân Trương Mộng	Thùy	1	27/11/87	Tp. Hồ Chí Minh	12		D204
TC	00235	K40.901.525	Lê Thị Thanh	Thùy	1	22/10/93	TP. Hồ Chí Minh	09	D204	D204
HC	00236	K41.901.895	Nguyễn Thị	Thúy	1	19/09/77	Long An	05	D204	D204
CT	00237	41.09.901.230	Nguyễn Thị Bích	Thùy	1	24/01/94	TP. Hồ Chí Minh	DD	D204	D204
CT	00238	41.09.901.231	Lâm Kim	Thùy	1	12/06/78	TP. Hồ Chí Minh	DD	D204	D204
TC	00239	K38.9011539	Võ Thị Thanh	Thùy	1	03/02/94	Tp. Hồ Chí Minh	21		D204
TC	00240	K40.9011137	Trần Anh	Thìn	0	25/04/76	Hà Tĩnh	12	D204	D204
TC	00241	K39.9011624	Nguyễn Thị Minh	Thơ	1	04/04/93	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D204	D204
TC	00242	K40.9011142	Lê Minh	Thời	0	20/09/85	TP. Hồ Chí Minh	12	D204	D204
CT	00243	41.09.901.226	Nguyễn Trần Anh	Thư	1	14/04/95	Tây Ninh	DD	D204	D204
HC	00244	42.08.901.084	Hồ Vũ Phương	Thư	1	07/05/85	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D204
HC	00245	42.08.901.086	Lý Anh	Thư	1	18/01/80	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D204
TC	00246	K39.9011137	Nguyễn Thị Minh	Thư	1	10/10/94	Tp. Hồ Chí Minh	18	D204	D204
TC	00247	K40.9011143	Lê Thị Diệu	Thương	1	26/07/94	TP. Hồ Chí Minh	12	D204	D204
HC	00248	42.08.901.090	Nguyễn Thụy Vũ	Thường	1	10/01/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D204	D204
TC	00249	K40.9011144	Hoàng Trung	Thức	0	05/06/92	Hà Nam	12	D204	D204
CT	00250	41.09.901.233	Dương Thị Cẩm	Tiên	1	14/11/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D204	D204
HC	00251	K41.901.899	Nguyễn Ngọc	Tiên	1	27/09/91	Long An	05	D206	D206
TC	00252	K38.9011787	Dương Ngọc Kiều	Tiên	1	13/06/88	Tp. Hồ Chí Minh	05		D206
TC	00253	K36.9011237	Trần Thị Thủy	Tiên	1	12/11/88	Tp Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00254	K39.9011626	Trương Thị Kim	Tiên	1	05/02/82	Long An	BV	D206	
HC	00255	42.08.901.096	Nguyễn Thị Thành	Tin	1	10/04/92	Thừa T Huế	05	D206	D206
TC	00256	K39.901.809	Nguyễn Thị Tư	Trang	1	15/02/77	Bắc Giang	05	D206	D206
TC	00257	K40.9011158	Võ Thị Hồng	Trang	1	15/11/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00258	K40.9011159	Đinh Ngọc Thủy	Trang	1	07/03/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206

TC	00259	K40.9011160	Lê Thị	Trang	1	03/09/91	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
HC	00260	42.08.901.103	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	1	05/03/85	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
HC	00261	42.08.901.105	Huỳnh Thụy Minh	Trang	1	12/05/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
TC	00262	K39.901.801	Nguyễn Thị Bích	Trang	1	21/03/93	Tp. Hồ Chí Minh	12		D206
TC	00263	K40.9011152	Nguyễn Thị Phương	Trâm	1	08/11/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
CT	00264	41.09.901.235	Lương Thanh	Trâm	1	20/11/95	TP. Hồ Chí Minh	DD	D206	D206
HC	00265	42.08.901.097	A Thị Thủy	Trâm	1	19/02/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
TC	00266	K39.9011633	Phan Bảo	Trâm	1	19/03/88	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D206	D206
TC	00267	K39.901.795	Kiều Bích	Trâm	1	01/09/88	Tp. Hồ Chí Minh	12		D206
HC	00268	42.08.901.098	Lê Minh	Trân	0	08/05/89	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
HC	00269	42.08.901.099	Nguyễn Phương	Trân	1	22/07/91	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
HC	00270	42.08.901.106	Phạm Nguyễn Trung	Trinh	1	26/11/92	Tp. Hồ Chí Minh	05	D206	D206
TC	00271	K40.901.536	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	1	28/10/94	TP. Hồ Chí Minh	09	D206	D206
TC	00272	K40.9011163	Nguyễn Anh	Trung	0	13/09/95	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00273	K40.9011165	Nguyễn Ngọc Linh	Trúc	1	04/11/94	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00274	K39.9011639	Trương Đỗ Nhã	Trúc	1	24/01/86	Tp. Hồ Chí Minh	BV	D206	D206
TC	00275	K40.9011166	Kiều Anh	Tuân	0	14/04/90	Hà Nội	12	D206	D206
TC	00276	K40.9011168	Phan Thị Thanh	Tuyền	1	04/02/89	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00277	K40.9011169	Thạch Thị Thanh	Tuyền	1	09/08/93	TP. Hồ Chí Minh	12	D206	D206
TC	00278	K39.9011153	Lê Thị Thanh	Tuyền	1	06/10/95	Tp. Hồ Chí Minh	18	D206	D207
TC	00279	K39.9011494	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	1	10/10/94	Tp. Hồ Chí Minh	22	D207	D207
HC	00280	42.08.901.109	Trần Thị Ánh	Tuyết	1	06/06/85	Vũng Tàu	05	D207	D207
TC	00281	K39.9011155	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	1	20/10/94	Bình Phước	18	D207	D207
CT	00282	41.09.901.234	Trần Thị	Tươi	1	04/10/93	Nam Định	DD	D207	D207
TC	00283	K40.9011170	Ngô Thị Minh	Uyên	1	14/10/85	TP. Hồ Chí Minh	12	D207	D207
HC	00284	42.08.901.112	Vũ Thủy	Vân	1	12/09/91	Đồng Nai	05	D207	D207
TC	00285	K37.901.812	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	1	03/08/84	Tp. Hồ Chí Minh	18		D207
TC	00286	K39.901.827	Lê Thị Tuyết	Vân	1	27/01/89	Tp. Hồ Chí Minh	12	D207	
TC	00287	K40.9011173	Phạm Vũ Vân	Vi	1	12/10/87	TP. Hồ Chí Minh	12	D207	D207
TC	00288	K40.9011174	Mai Tường	Vi	1	09/09/89	TP. Hồ Chí Minh	12	D207	D207
TC	00289	K40.9011175	Lê Thị Thủy	Vi	1	20/11/90	Trà Vinh	12	D207	D207
TC	00290	K39.9011649	Phạm Thanh	Vũ	0	20/08/86	Thừa Thiên Huế	BV	D207	
TC	00291	K40.9011178	Đặng Hoàng Phương	Vy	1	15/08/94	TP. Hồ Chí Minh	12	D207	D207
TC	00292	K39.9011521	Phan Đoàn Thảo	Vy	1	25/10/91	Tp. Hồ Chí Minh	22	D207	D207
TC	00293	K40.9011181	Phạm Thị	Xoài	1	06/11/93	Ninh Bình	12	D207	D207
HC	00294	42.08.901.113	Trần Thị	Xuân	1	29/04/87	Tiền Giang	05	D207	D207
TC	00295	K39.9011522	Nguyễn Kim	Xuyên	1	30/10/95	Tp. Hồ Chí Minh	22	D207	D207

TC	00296	K40.9011182	Nguyễn Thị Hải	Yến	1	02/05/92	Đồng Tháp	12	D207	D207
TC	00297	K40.9011183	Lê Thị	Yến	1	05/06/91	Nam Định	12	D207	D207
TC	00298	K40.9011184	Đỗ Thị Thu	Yến	1	09/01/86	Hóc Môn	12	D207	D207
HC	00299	42.08.901.115	Phạm Thị Kim	Yến	1	22/09/88	Tp. Hồ Chí Minh	05	D207	D207
HC	00300	42.08.901.116	Nguyễn Thị	Yến	1	26/09/88	Thái Bình	05	D207	D207
HC	00301	42.08.901.117	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	1	22/02/89	Đồng Nai	05	D207	D207
HC	00302	42.08.901.119	Huỳnh Lê Hải	Yến	1	08/08/87	Phú Khánh	05	D207	D207
TC	00303	K39.9011652	Đỗ Hoàng	Yến	1	22/09/94	Tp. Hồ Chí Minh	BV		D207
TC	00304	K39.9011667	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	1	19/03/90	Tp. Hồ Chí Minh	22	D207	D207
HC	00305	42.08.901.120	Trần Như	Ý	1	05/08/89	Kiên Giang	05	D207	D207
HC	00306	K40.904.288	Phạm Thị Ngọc	Dung	1	02/03/90	Đồng Nai		D205	D205
HC	00307	K40.904.324	Doãn Đức	Đạt	0	20/02/90	Lâm Đồng		D205	D205
HC	00308	K40.904.290	Huỳnh Thị Kim	Em	1	17/09/88	An Giang		D205	D205
HC	00309	K40.904.295	Nguyễn Quang Minh	Hiên	1	18/10/86	Khánh Hòa		D205	D205
HC	00310	K40.904.296	Nguyễn Thị Ngọc	Hiên	1	10/10/93	Quảng Nam		D205	D205
HC	00311	K40.904.302	Lê Thị	Hồng	1	05/05/69	Sài Gòn		D205	
HC	00312	K40.904.306	Trần Thụy Như	Hòa	1	29/07/87	Lâm Đồng		D205	D205
HC	00313	K40.904.308	Đặng Thị Kim	Hương	1	29/07/88	Long An		D205	D205
HC	00314	K40.904.311	Huỳnh Kim	Khánh	1	16/10/90	Tp. Hồ Chí Minh		D205	D205
HC	00315	K40.904.313	Vũ Thị Vân	Kiều	1	30/09/66	Biên Hòa			D205
HC	00316	K40.904.339	Trần Thị Cẩm	Nhi	1	09/01/84	Bình Phước		D205	D205
HC	00317	K40.904.342	Trần Thị	Tâm	1	03/07/82	Nam Định			D205
HC	00318	K40.904.345	Nguyễn Thị	Thanh	1	26/06/93	Quảng Nam		D205	D205
HC	00319	K40.904.351	Trần Thị Như	Thảo	1	25/03/84	Kiên Giang		D205	
HC	00320	K40.904.370	Nguyễn Trọng	Vũ	0	14/10/89	Khánh Hòa		D205	D205
HC	00321	K40.904.372	Trần Thị Thu	Xuân	1	14/05/88	Bình Thuận		D205	D205
HC	00322	K40.904.374	Hà Như	Ý	1	15/11/82	Quảng Nam			D205

LƯU Ý: Thí sinh có mặt lúc 7h00, ngày 16/12/2018

Địa điểm thi: trường Đại Học Sư Phạm, số 222 ,Lê Văn Sĩ ,Phường 14,q3,TPHCM